

THỰC HIỆN CAM KẾT VỀ CÁC LĨNH VỰC PHI THƯƠNG MẠI THEO HIỆP ĐỊNH CPTPP VÀ EVFTA TẠI VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ¹

Nguyễn Thu Hương²

Tóm tắt: Tính đến nay, Việt Nam đã đàm phán, ký kết và thực thi 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA) với gần 60 đối tác³. Việc triển khai thực hiện các FTA thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên là nghĩa vụ nhưng cũng chính là cơ hội để nước ta thực hiện hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế và nâng cao vị thế của Việt Nam. Bài viết này lựa chọn đánh giá thực trạng thực hiện cam kết trong các lĩnh vực phi thương mại theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)⁴ và Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA)⁵, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các cam kết này ở Việt Nam.

Từ khóa: CPTPP, EVFTA, thực trạng thực hiện cam kết, lĩnh vực phi thương mại.

Nhận bài: 15/8/2021; **Hoàn thành biên tập:** 14/9/2021; **Duyệt đăng:** 20/9/2021.

Abstract: So far, 17 Free Trade Agreements (FTAs) with nearly 60 partners were negotiated, signed, and performed by Vietnam. The country has implemented these FTAs not only as their member's obligation, but also as an opportunity to improve Vietnamese legal system, boosting its investment and business environment in the direction of openness, transparency, approach of international standards and improving Vietnam's position. This article assesses the status of the implementation of commitments in non-commercial sectors under the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP) and effectiveness engagements in Vietnam.

Keyword: CPTPP, EVFTA, the status of the implementation of commitments, non-commercial.

Date of receipt: 15/8/2021; **Date of revision:** 14/9/2021; **Date of Approval:** 20/9/2021.

Đặt vấn đề

Hiệp định CPTPP và EVFTA là hai FTA thế hệ mới có qui mô lớn đánh dấu tiến trình hội nhập kinh tế theo chiều sâu của Việt Nam trên trường quốc tế với các cam kết bao trùm nhiều lĩnh vực thương mại truyền thống và phi truyền thống (phi thương mại).

CPTPP và EVFTA gồm các cam kết tự do hóa thương mại sâu, mới (mua sắm công, doanh nghiệp Nhà nước...), phạm vi cam kết rộng và toàn diện đã cho thấy sự thay đổi cả về lượng và chất so với các FTA trước đây mà Việt Nam là thành viên. Trong đó, nội dung cam kết

về các lĩnh vực phi thương mại đã thể hiện sự khác biệt về “chất” so với các FTA thế hệ cũ cho thấy sự coi trọng mục tiêu phát triển bền vững của các quốc gia thành viên Hiệp định. Bởi các quy định không liên quan đến thương mại nhưng sẽ bị ràng buộc thực hiện bởi các biện pháp thương mại. Theo đó, Việt Nam sẽ phải đối mặt với các cam kết phi thương mại vốn là chuẩn mực trong hệ thống pháp luật giá trị xã hội của các nước phát triển như tiêu chuẩn và quy định về: môi trường; lao động; các chủ thể đặc biệt tham gia thị trường, chính sách cạnh tranh công bằng, minh bạch và

¹ Bài viết này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ, “Báo cáo thường niên: Về tình hình thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới ở Việt Nam đến năm 2021” do TS. Nguyễn Thu Hương làm Chủ nhiệm.

² Tiến sỹ, Viện Nhà nước và Pháp luật - Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

³ <http://trungtamwto.vn/fta>, truy cập lần cuối ngày 05/7/2021.

⁴ CPTPP chính thức có hiệu lực được 2 năm, <http://trungtamwto.vn/fta>.

⁵ EVFTA chính thức có hiệu lực được 1 năm <http://trungtamwto.vn/fta>.



chống tham nhũng... Bởi mặc dù tạo ra những cơ hội phát triển thị trường nhưng những khía cạnh phi thương mại trong các FTA này sẽ tạo ra những thách thức cho các nước đang phát triển như Việt Nam buộc phải thực hiện rà soát, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, cải thiện môi trường pháp lý và kinh doanh, nỗ lực nội luật hóa các nguyên tắc, quy định liên quan⁶. Vậy vấn đề cấp thiết đặt ra hiện nay là Việt Nam cần phải hoàn thiện thể chế, hệ thống chính sách pháp luật phù hợp với các cam kết quốc tế để vừa tận dụng thời cơ và lợi ích kinh tế do CPTPP và EVFTA mang lại nhưng vẫn vượt qua thách thức trong việc thực hiện các cam kết và bảo vệ được các lợi ích phi thương mại trên thực tiễn.

1. Tình hình thực hiện cam kết về các lĩnh vực phi thương mại theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương và Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu

1.1. Tình hình thực hiện cam kết về chính sách lao động, môi trường

- Về chính sách lao động.

CPTPP⁷ và EVFTA⁸ yêu cầu các nước thành viên phải thông qua và duy trì các nguyên tắc và quyền cơ bản tại Tuyên bố năm 1998 của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) trong pháp luật quốc gia. Thực tế, CPTPP và EVFTA không đưa ra những tiêu chuẩn lao động mới so với các quy định về quyền lao động cơ bản được ghi nhận trên toàn thế giới nhưng có thể coi đây là những FTA đầu tiên có cam kết về quyền lao động.

Hiện nay Việt Nam đã từng bước thực hiện các cam kết. Cụ thể:

+ Ban hành Bộ luật lao động năm 2019.

Bộ luật lao động năm 2019 được ban hành

đã sửa đổi, bổ sung hầu hết các quy định pháp luật phù hợp với các cam kết theo CPTPP và EVFTA, trong đó nổi bật là ba nhóm quyền: (i) *Nhóm tiêu chuẩn về chống phân biệt đối xử trong lao động*; (ii) *Nhóm tiêu chuẩn về quan hệ lao động*; (iii) *Nhóm tiêu chuẩn về lao động trẻ em*.

+ Xem xét phê chuẩn các công ước cơ bản còn lại của ILO.

Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã gia nhập 7/8 Công ước cơ bản của ILO⁹. Tuy nhiên Công ước số 87 và 98 là hai Công ước đi kèm nhau thể hiện một trong bốn nhóm quyền lao động phổ quát, là quyền tự do liên kết và thỏa ước lao động tập thể. Vì vậy, Công ước số 98 chỉ phát huy được tối đa giá trị pháp lý khi Công ước số 87 được phê chuẩn. Thực tế hiện nay, Công ước số 98 dù đã được phê chuẩn nhưng không có nhiều tác động đối với quyền của người lao động và quyền của tổ chức người lao động. Do đó, việc Việt Nam xem xét và phê chuẩn Công ước số 87 là cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

Về cơ bản, pháp luật Việt Nam đã tương đối phù hợp các cam kết về lao động theo CPTPP và EVFTA cũng như theo các cam kết quốc tế khác. Tuy nhiên pháp luật Việt Nam cần sửa đổi một số quy định nhằm đáp ứng các cam kết như: Bộ luật lao động năm 2019 cần bổ sung hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, các quy định về mặt hình thức để thành lập tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp; Luật Công đoàn cần được sửa đổi để phù hợp với các quy định mới có liên quan tránh việc không thống nhất và đồng bộ giữa các văn bản hiện hành trong nước.

Thực hiện cam kết về lao động trong CPTPP và EVFTA Việt Nam đã thể hiện nỗ lực và thiện

⁶ Tài liệu Hội thảo khoa học quốc tế (10/2020), “*Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các vấn đề phi thương mại*”, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

⁷ Chương 19 Hiệp định CPTPP.

⁸ Chương 13 Hiệp định EVFTA.

⁹ https://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/Pressreleases/WCMS_793246/lang-vi/index.htm, truy cập lần cuối ngày 05/7/2021.

chí bằng hành động cụ thể như: Bảo vệ Báo cáo quốc gia thực thi Công ước về các quyền dân sự, chính trị vào năm 2019 với lập luận vững chắc về chính sách và pháp luật của Việt Nam về quyền con người, cũng như thực tiễn triển khai các nghĩa vụ theo Công ước¹⁰; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và ILO ký kết Bản ghi nhớ giữa hai cơ quan về hợp tác thúc đẩy thực thi các công ước của ILO tại Việt Nam giai đoạn 2021-2030 vào ngày 20/5/2021¹¹.

Thực tế thực hiện các cam kết về lao động ở Việt Nam đã cho thấy một số bất cập như sau: (i) Nhận thức về đảm bảo các tiêu chuẩn lao động quốc tế tại Việt Nam còn yếu, các thiết chế trong quan hệ lao động chưa phát huy được hiệu quả tốt nhất; (ii) Việc thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp Việt Nam chưa thực sự phù hợp so với các tiêu chuẩn theo cam kết trong FTA; (iii). Việc vi phạm những quy định về: tiền lương tối thiểu, thời gian làm việc và an toàn vệ sinh lao động, lao động trẻ em, bảo vệ môi trường... xảy ra ở hầu hết doanh nghiệp nên trên thực tế là Việt Nam sẽ không được hưởng mức thuế nhập khẩu ưu đãi từ các nước thành viên nếu không đáp ứng được các tiêu chuẩn theo yêu cầu; (iv). Các vụ đình công từ sau khi Việt Nam ký kết CPTPP, EVFTA vẫn tiếp tục diễn ra¹².

- Về lĩnh vực môi trường.

Các cam kết về môi trường trong Chương 20 CPTPP và Chương 13 EVFTA quy định nghĩa vụ của các nước thành viên phải thực hiện hiệu quả pháp luật về môi trường và nâng cao năng lực thực hiện cam kết của các bên để giải quyết các vấn đề về môi trường liên quan đến hoạt động thương mại gồm cả việc thông qua

hợp tác.

Để thực hiện các cam kết trên Việt Nam đã ban hành Luật bảo vệ môi trường năm 2020 gồm những điểm mới sau: (i) Nguyên tắc bảo vệ môi trường là “điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững và yêu cầu hoạt động bảo vệ môi trường phải gắn kết với phát triển kinh tế, được xem xét, đánh giá trong quá trình thực hiện các hoạt động phát triển”¹³; (ii) Thiết lập chương VII để quy định về ứng phó với biến đổi khí hậu trong đó có các quy định¹⁴ nội luật hóa các cam kết về môi trường theo Điều 20.5 CPTPP và Điều 13.6 EVFTA; (iii) Xây dựng một số nội dung liên quan đến bảo vệ cảnh quan và đa dạng sinh học, nhằm tăng cường thể chế cho công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Mặc dù Luật đa dạng sinh học năm 2008 đã điều chỉnh vấn đề này nhưng nhiều điểm chưa khái quát hóa được các nội dung cam kết về môi trường trong CPTPP và EVFTA nên Việt Nam cần nhanh chóng sửa đổi Luật này để bổ sung những quy định mới nhằm thích ứng cam kết.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch thực hiện (giai đoạn 2020 – 2025) nhằm mục đích thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết về môi trường trong các FTA này. Năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Tổ công tác giúp Bộ trưởng thực hiện các cam kết trong CPTPP và EVFTA bao gồm: giải quyết các tranh chấp phát sinh và trao đổi thông tin với các đối tác trong các FTA. Đồng thời, Bộ cũng điều phối và phối hợp nhóm tư vấn trong nước theo yêu cầu của EVFTA.

Có thể nói, quá trình hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường đã tạo ra tiền đề pháp lý cho thể

¹⁰ Ly Anh (2020), *Việt Nam trong tiến trình nỗ lực tham gia các công ước quốc tế về quyền con người*, http://xaydungdang.org.vn/Home/nhan_quyen/2020/13633/Viet-Nam-trong-tien-trinh-no-luc-tham-gia-cac-cong-uoc.aspx, truy cập 05/7/2021.

¹¹ <https://www.ilo.org/hanoi, tldd>.

¹² RFA (2020), *Hơn 120 cuộc đình công của công nhân Việt Nam trong năm 2019*, <https://www.rfa.org/vietnamese/news/vietnamnews/over-120-strikes-of-vietnamese-workers-in-2019-01072020074134.html>, truy cập ngày 05/7/2021.

¹³ Khoản 2 Điều 4 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

¹⁴ Điều 91, 92, 139 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.



chế hóa pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường và vấn đề về phát triển bền vững¹⁵. Tuy nhiên, quá trình thực hiện cam kết về môi trường đã bộc lộ những bất cập sau: (i) Nhận thức, ý thức của các cá nhân và tổ chức trong xã hội về bảo vệ môi trường chưa thực sự đầy đủ; (ii) Còn tồn đọng nhiều vấn đề trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp về môi trường; (iii) Nguồn lực tài chính dành cho công tác bảo vệ môi trường còn thấp; (iv) Nguồn nhân lực thực hiện cam kết còn chưa đủ về: lượng, năng lực và kinh nghiệm xử lý các vấn đề thương mại quốc tế có liên quan đến môi trường ở Việt Nam; (v) Hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia còn chưa hoàn thiện¹⁶.

- Giải quyết tranh chấp về lao động và môi trường.

Hiệp định CPTPP và EVFTA không đặt ra những yêu cầu mới so với các tiêu chuẩn quốc tế chung về lao động và môi trường. Các nước thành viên có nghĩa vụ tham gia các điều ước quốc tế cụ thể trong các lĩnh vực này. Nhưng trên thực tế vẫn có một số cam kết mang tính “mới” đối với Việt Nam như: *quyền tự do liên kết và thỏa ước lao động tập thể, thành lập tổ chức của người lao động độc lập...* Điều này sẽ đặt ra những thách thức với Việt Nam trong quá trình thực hiện cam kết.

Mức độ cam kết về cách thức giải quyết tranh chấp về lao động và môi trường trong CPTPP chặt chẽ nghiêm khắc hơn so với EVFTA do CPTPP áp dụng tất cả các hình thức giải quyết tranh chấp gồm cả cơ chế giải quyết

tranh chấp áp dụng chế tài nhưng được kéo dài áp dụng các chế tài xử phạt còn EVFTA không áp dụng biện pháp trừng phạt thương mại mà chỉ giải quyết các tranh chấp theo thủ tục và nguyên tắc tại Chương 13 và được quyết định cuối cùng bởi Hội đồng chuyên gia.

Việc quy định EVFTA không áp dụng biện pháp trừng phạt thương mại và CPTPP được kéo dài áp dụng các chế tài xử phạt sẽ phần nào giảm bớt sức ép đối với Việt Nam trong việc bảo đảm thực hiện đầy đủ cam kết mà không ảnh hưởng đến những lợi ích kinh tế có được từ hiệp định này. Vậy, có thể nói giá trị gia tăng của CPTPP và EVFTA đem lại cho các quy định này so với các tiêu chuẩn chung được thừa nhận là nâng cao tính thực thi khi chuyển hóa chúng thành những nghĩa vụ bắt buộc được bảo đảm bằng các công cụ về kinh tế, cơ chế giải quyết tranh chấp và các chế tài thương mại¹⁷.

Cam kết về lao động, các nước thành viên FTA trong đó có Việt Nam đều áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của CPTPP, EVFTA. Tuy nhiên, Việt Nam có cam kết riêng với các đối tác trong Thư song phương¹⁸ về lao động giữa Việt Nam và các nước CPTPP. Theo đó, có hai cơ chế xử lý gồm: cơ chế chung và cơ chế riêng

Cam kết về môi trường: Cơ chế giải quyết tranh chấp về môi trường trong các FTA này qui định: nếu không thực hiện tham vấn thành công (tham vấn vấn đề môi trường, tham vấn thông qua đại diện cấp cao, tham vấn cấp bộ) là thành lập đoàn hội thẩm¹⁹. Các điều khoản về trình tự, thủ tục thành lập ban hội thẩm được quy định

¹⁵ Đào Mộng Điệp (01/2011), “*Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trong thực thi các cam kết và nghĩa vụ về môi trường trong hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)*”, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, tr.96.

¹⁶ Phan Thị Thu Thủy (2020), *Một số bất cập và giải pháp hoàn thiện pháp luật về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp ở Việt Nam hiện nay*, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/mot-so-bat-cap-va-giai-phap-hoan-thien-phap-luat-ve-quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-ve-nuoc-thai-cong-nghiep-o-viet-nam-hien-nay-68156.htm>, truy cập 01/7/2021.

¹⁷ Nguyễn Sơn, (4/2021), “*Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới thúc đẩy mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam*”, Tạp chí Cộng Sản, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/821753/hiiep-dinh-thuong-mai-tu-do-the-he-moi-thuc-day-muc-tieu-phat-trien-ben-vung-cua-viet-nam.aspx>

¹⁸ Nội dung Thư song phương này có thể xem tại <http://cptpp.moit.gov.vn/>

¹⁹ Chương 28 CPTPP, Chương 13 EVFTA.

rất cụ thể, đảm bảo nguyên tắc thực thi có hiệu quả. Pháp luật Việt Nam quy định: Tranh chấp về môi trường trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà một hoặc các bên là tổ chức, cá nhân nước ngoài được giải quyết theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp có quy định khác trong điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên²⁰.

1.2. Tình hình thực hiện cam kết về các chủ thể đặc biệt tham gia thị trường, chính sách cạnh tranh công bằng, minh bạch và chống tham nhũng

- Về các chủ thể đặc biệt tham gia thị trường.

Các chủ thể đặc biệt tham gia thị trường trong CPTPP và EVFTA là các chủ thể có khả năng tác động hoặc bị tác động nhiều nhất tới môi trường cạnh tranh nói chung gồm: các doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) được chỉ định độc quyền, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV).

+ Doanh nghiệp Nhà nước.

Pháp luật của Việt Nam quy định: đối với DNNN được cấp đặc quyền hoặc ưu đãi đặc biệt và doanh nghiệp độc quyền chỉ định là phù hợp với các FTA²¹. Khái niệm DNNN phù hợp với các cam kết của Việt Nam trong CPTPP, EVFTA đã được ghi nhận trong Luật doanh nghiệp năm 2020²². Ngoài ra, còn có các văn bản đã được ban hành như: Nghị định số 10/2019/NĐ-CP về thực hiện quyền và trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu; Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg về phân loại doanh nghiệp Nhà nước và danh mục doanh nghiệp Nhà nước tái cấu trúc giai đoạn 2016-2020 nhằm thực hiện các cam kết theo FTA.

Đặc biệt, Việt Nam cũng đã ban hành Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03/02/2018 về thành lập Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại các doanh

nghiệp để thực hiện các quyền và trách nhiệm của đại diện doanh nghiệp Nhà nước đối với các doanh nghiệp có 100% vốn Nhà nước và vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp khác²³. Đây được coi là một trong những nỗ lực quan trọng nhằm cải thiện tính độc lập và tách bạch giữa quản lý Nhà nước và quyền quản lý doanh nghiệp của Việt Nam. Số liệu cho thấy, Việt Nam chủ trương giảm mức độ can thiệp của Nhà nước trong các DNNN thông qua việc giảm cổ phần của Nhà nước.

+ Doanh nghiệp nhỏ và vừa²⁴.

Chương này đặt ra những quy định nhằm tạo thuận lợi cho các DNNVV được tham gia và tận dụng được các lợi ích do Hiệp định mang lại. Theo cam kết, Việt Nam cũng đã thành lập Ủy ban DNNVV nhằm bảo đảm sự tham gia của các DNVN trong quá trình thực hiện CPTPP. Ủy ban này đã tham gia vào rất nhiều hoạt động trong khuôn khổ thực hiện CPTPP như tham gia Phiên họp Hội đồng CPTPP lần thứ 3.

Phần lớn các doanh nghiệp trong nền kinh tế Việt Nam hiện nay là doanh nghiệp ở quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa. Do đó, việc đạt được mục tiêu tạo thuận lợi cho các DNNVV tận dụng các cơ hội do FTA mang lại là rất quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam. Nhưng thực tế khảo sát cho thấy tác động của CPTPP tới DNNVV còn khá hạn chế do các doanh nghiệp này thiếu hiểu biết về cam kết²⁵ nên đã bỏ lỡ cơ hội hưởng lợi từ các FTA thế hệ mới.

- Về chính sách cạnh tranh công bằng.

EVFTA yêu cầu Việt Nam cam kết về đảm bảo hiệu quả điều chỉnh của pháp luật cạnh tranh bao trùm tất cả các loại hình doanh nghiệp không phân biệt vốn Nhà nước hay tư nhân, trong đó các chủ thể thực hiện phải có đủ công cụ, thẩm quyền²⁶. EVFTA cũng yêu cầu Việt

²⁰ Khoản 4 Điều 162 Luật bảo vệ môi trường 2020.

²¹ WB (2020), Việt Nam: Tăng cường hội nhập quốc tế và thực thi EVFTA, tr.47.

²² Có hiệu lực từ 01/01/2021.

²³ WTO (2021), Trade Policy Review, Report by Vietnam, tr.20.

²⁴ Chương 24 Hiệp định CPTPP.

²⁵ VCCI (2021), Việt Nam sau 02 năm thực thi hiệp định CPTPP từ góc nhìn doanh nghiệp, Tr.81.

²⁶ Chương 10, EVFTA.



Nam cam kết các vấn đề trợ cấp theo thỏa thuận của hai bên, độc lập so với các nguyên tắc của WTO hay các nguyên tắc của các FTA vẫn sử dụng²⁷. Trong khi đó, CPTPP yêu cầu các nước thành viên có nghĩa vụ thực thi pháp luật cạnh tranh một cách minh bạch nhất có thể²⁸.

Về cơ bản, pháp luật trong nước như Luật cạnh tranh năm 2018 và các Nghị định hướng dẫn phù hợp với các cam kết về cạnh tranh trong các FTA²⁹ của Việt Nam. Tuy nhiên một số nội dung chưa được quy định rõ ràng như: thủ tục công bằng trong tố tụng cạnh tranh, quyền tham vấn và quyền khởi kiện cá nhân và minh bạch hóa các quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh.

Trên thực tế, kể từ khi Luật cạnh tranh năm 2018 có hiệu lực, đã có khoảng 20 yêu cầu được gửi tới Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Trong đó có 11 yêu cầu liên quan tới các hoạt động thương mại không công bằng, 9 yêu cầu liên quan tới thỏa thuận hạn chế cạnh tranh và 1 vụ việc về vị trí chiếm lĩnh thị trường³⁰. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đã tiến hành 10 cuộc điều tra, trong đó xác định 3 vụ việc vi phạm.

Thực tiễn thực hiện cho thấy Việt Nam cần xây dựng một thể chế cạnh tranh có sự độc lập cao. Bởi những vấn đề cơ bản trong quản trị DNNN chưa được giải quyết một cách triệt để thì vẫn sẽ tồn tại những yếu tố ảnh hưởng đến môi trường cạnh tranh của Việt Nam.

- Cam kết về minh bạch và chống tham nhũng.

(i) *Minh bạch* là vấn đề được nhấn mạnh trong nhiều cam kết ở hầu hết các Chương của CPTPP. Các cam kết về minh bạch và chống tham nhũng trong EVFTA được quy định tại Chương 18 và các chương khác có liên quan.

Kết quả rà soát pháp cho thấy, pháp luật Việt

Nam đã tương thích với các cam kết theo các FTA về minh bạch trong xây dựng, công bố pháp luật³¹, minh bạch trong thủ tục khiếu nại, khiếu kiện hành chính. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) đã tạo lập cơ sở pháp lý cho hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên thực tế, việc thực hiện trách nhiệm giải trình của các cơ quan Nhà nước đối với người dân đã có sự cải thiện. Trong năm 2020, tỉ lệ người dân tương tác với cán bộ, chính quyền cơ sở tăng lên³². Bên cạnh đó, mặc dù đã có quy định về quy trình tham vấn các bên liên quan trong quá trình soạn thảo văn bản pháp luật nhưng hệ thống pháp luật hiện hành chưa tạo lập đủ các điều kiện thuận lợi cho quá trình tham gia đó. Vì vậy, rất nhiều đạo luật ở Việt Nam được ban hành dưới sự kiểm soát của cơ quan Nhà nước, thay vì là sự hài hòa lợi ích của Nhà nước, cộng đồng và cá nhân³³.

(ii) *Chống tham nhũng*: các cam kết về chống tham nhũng trong CPTPP bao gồm các biện pháp nhằm loại trừ hối lộ và tham nhũng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi của CPTPP. CPTPP có quy định về các nghĩa vụ cụ thể liên quan tới việc xử lý hình sự và mức xử phạt các hành vi nói trên. Vấn đề này được EVFTA quy định tại Chương 18.

Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động chống tham nhũng ở Việt Nam. Các giải pháp cơ bản được triển khai đồng bộ, trong đó, giải pháp phòng ngừa được coi là quan trọng và nòng cốt, chú trọng đặc biệt vào nghĩa vụ công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước... Năm 2019, Tổ chức minh bạch thế giới xếp hạng chỉ số cảm nhận tham

²⁷ Mục B Chương 10 EVFTA.

²⁸ Điều 16.7 Chương Chính sách cạnh tranh, CPTPP.

²⁹ World Bank (2020), Việt Nam: Tăng cường hội nhập quốc tế và thực thi EVFTA, tr.46.

³⁰ WTO (2021), Trade Policy Review, The report by Secretariat, tr.91.

³¹ World Bank (2020), Tlđđ tr.50.

³² UNDP (2020), Tóm tắt: Tổng quan Hiệu quả Quản trị và hành chính công ở cấp quốc gia từ Báo cáo PAPI 2020.

³³ Le Hong Hanh (2016), Public Participation in the Legislative Process in Vietnam and the Concept of Public Consultation, Australian Journal of Asian Law, 2016, Vol 17 No 2, Article 12: 417-454.

những (CPI) của Việt nam đạt 37/100 điểm, tăng 21 bậc so với năm 2019 và đứng thứ 96/180 quốc gia và vùng lãnh thổ³⁴. Kết quả khảo sát cho thấy: Tuy năm 2020 chỉ số kiểm soát tham nhũng trong khu vực công đạt mức cao nhất trong 10 năm qua đã phản ánh phần nào tác dụng của chiến dịch chống tham nhũng ở Việt Nam giai đoạn 2016-2020 nhưng tham nhũng vẫn xảy ra khi tỉ lệ người dân phải trả chi phí ngoài quy định để làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (dịch vụ công) tiếp tục tăng trong năm 2020³⁵.

Vậy, mặc dù minh bạch và chống tham nhũng dựa trên pháp luật quốc gia nhưng đối với Việt Nam thì muốn khắc phục tình trạng này thì không chỉ dựa vào ban hành pháp luật mà phải có cơ chế giám sát chặt chẽ, cơ chế giải trình và huy động cơ chế giám sát cộng đồng³⁶.

2. Một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện cam kết về các lĩnh vực phi thương mại theo Hiệp định CPTPP và EVFTA tại Việt Nam

Thứ nhất, bảo đảm cơ sở pháp lý thực hiện các cam kết.

Hệ thống pháp luật quốc gia là cơ sở quan trọng nhất để các quốc gia thành viên thực hiện cam kết quốc tế. Việt Nam đã thể hiện nhiều nỗ lực khi nội luật hóa các cam kết theo CPTPP và EVFTA. Tuy nhiên vẫn còn một số bất cập về mặt lập pháp trong các lĩnh vực cam kết của Việt Nam. Những hạn chế đó tác động không nhỏ đến hiệu quả thực hiện cam kết. Do đó hoàn thiện hệ thống pháp luật là yêu cầu quan trọng nhất hiện nay để Việt Nam bảo đảm cơ sở pháp lý cũng như nâng cao hiệu quả thực hiện các cam kết theo FTA nói chung và cam kết về các lĩnh vực phi thương mại nói riêng. Muốn thực hiện hiệu quả cam kết theo các FTA thì vấn đề không chỉ dừng lại ở việc ban hành các văn bản

pháp lý và chính sách mới mà còn là cơ chế để thực hiện và giám sát chúng bởi các quyền và nghĩa vụ theo các cam kết đó không tự nhiên phát huy tác dụng mà cần có các quy định pháp luật phù hợp để thực hiện các cam kết.

Thứ hai, yêu cầu nâng cao nhận thức về thực hiện các cam kết.

Ý thức pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng trong hiệu quả áp dụng pháp luật của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền do đó việc nâng cao nhận thức là vấn đề cốt lõi. Bên cạnh đó, hiệu quả thực hiện các cam kết CPTPP và EVFTA còn chưa như kỳ vọng là do nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp còn yếu, từ đó dẫn đến tác động của các FTA đối với các doanh nghiệp chưa cao. Pháp luật chỉ đi vào đời sống khi pháp luật đó phải được toàn bộ xã hội biết tới, được ứng dụng sâu rộng bởi nhiều đối tượng các khác nhau. Do vậy, cần chú trọng công tác tuyên truyền phổ biến về CPTPP và EVFTA theo chiều sâu có trọng tâm, có chủ đề nội dung phù hợp theo từng nhóm doanh nghiệp³⁷ giúp họ nhận thức được những vấn đề tồn tại để có hướng khắc phục nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp mình. Tất cả các hoạt động này cần có sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức, cá nhân như: VCCI, các Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp có kinh nghiệm và được hưởng lợi ích từ các cam kết, các chuyên gia... có nhiều kinh nghiệm.

Thứ ba, nâng cao năng lực cơ chế thực hiện các cam kết.

Thực hiện cam kết trong CPTPP và EVFTA là sự phối hợp, thực hiện của các cơ quan liên quan để tạo sự thống nhất trong triển khai từ cấp trung ương đến địa phương. Việc phối hợp các cơ chế thực hiện còn đặc biệt quan trọng khi giải quyết các vấn đề phát sinh như các tranh chấp về thương mại quốc tế liên quan

³⁴ International Transparency (2020), CPI report.

³⁵ UNDP (2020), tldd.

³⁶ Lê Mai Thanh (2016), *Hoàn thiện pháp luật Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu TPP*, đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, tr.131.

³⁷ VCCI (2021) Việt Nam sau 2 năm thực thi Hiệp định CPTPP từ góc nhìn doanh nghiệp, tr.104.



đến các lĩnh vực phi thương mại. Một trong những nguyên nhân cốt lõi dẫn đến những bất cập trên thực tiễn thực hiện cam kết xuất phát từ năng lực của các cán bộ chuyên môn. Do đó nếu Việt Nam không có kế hoạch điều chỉnh nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thì không những không tận dụng được lợi ích từ các FTA mà Việt Nam có thể sẽ phải chịu những chế tài thương mại do không thực hiện đúng cam kết...

Về thiết chế cạnh tranh, cơ quan cạnh tranh quốc gia nên có vị trí độc lập với chính phủ và với các hoạt động kinh doanh. Ủy ban cạnh tranh nên chịu trách nhiệm trực tiếp với Quốc hội nhằm đảm bảo tính độc lập.

Việt Nam cần có sự cải cách hệ thống hành chính, cơ quan quản lý Nhà nước. Quá trình triển khai thực hiện pháp luật cần theo dõi, xử lý những vướng mắc để kịp thời điều chỉnh các quy định liên quan nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện cam kết. Hơn nữa cần thiết lập cơ chế thực hiện các cam kết trong các lĩnh vực tương ứng của CPTPP và EVFTA để thực hiện và giám sát chúng bởi các quyền và nghĩa vụ theo các cam kết đó không tự nhiên phát huy tác dụng mà cần có các quy định pháp luật phù hợp để thực hiện.

Thư tư, xây dựng kênh hợp tác và giám sát việc thực hiện nghĩa vụ trong các cam kết với các đối tác.

Cần phải có cơ chế giám sát chặt chẽ để thực hiện các cam kết trong CPTPP và EVFTA đạt hiệu quả cao. Do đó, ngoài cơ chế giám sát chung của CPTPP và EVFTA thì Việt Nam cần xây dựng cơ chế giám sát riêng. Cơ chế giám sát này cần mở rộng bằng phương thức hợp tác với các quốc gia thành viên FTA khác để tạo cơ chế giám sát chéo nhằm thúc đẩy nghĩa vụ thực hiện các cam kết của các Bên, đặc biệt là các cam kết về lĩnh vực phi thương mại./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu Hội thảo khoa học quốc tế (10/2020), “Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các vấn đề phi thương mại”, Đại học

Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đào Mộng Điệp (01/2021), “Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trong thực thi các cam kết và nghĩa vụ về môi trường trong hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)”, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam.

3. Le Hong Hanh (2016), Public Participation in the Legislative Process in Vietnam and the Concept of Public Consultation, Australian Journal of Asian Law, 2016, Vol 17 No 2, Article 12.

4. Nguyễn Sơn, (4/2021), “Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới thúc đẩy mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam, Tạp chí Cộng Sản, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/821753/hiiep-dinh-thuong-mai-tu-do-the-he-moi-thuc-day-muc-tieu-phat-trien-ben-vung-cua-viet-nam.aspx>.

5. Lê Mai Thanh (2016), Hoàn thiện pháp luật Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu TPP, đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

6. Phan Thị Thu Thủy (2020), Một số bất cập và giải pháp hoàn thiện pháp luật về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp ở Việt Nam hiện nay, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/mot-so-bat-cap-va-giai-phap-hoan-thien-phap-luat-ve-quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-ve-nuoc-thai-cong-nghiep-o-viet-nam-hien-nay-68156.htm>.

7. UNDP (2020), Tóm tắt: Tổng quan Hiệu quả Quản trị và hành chính công ở cấp quốc gia từ Báo cáo PAPI 2020.

8. VCCI (2021) Việt Nam sau 2 năm thực thi Hiệp định CPTPP từ góc nhìn doanh nghiệp.

9. WB (2020), Việt Nam: Tăng cường hội nhập quốc tế và thực thi EVFTA.

10. WTO (2021), Trade Policy Review, Report by Vietnam.

11. WTO (2021), Trade Policy Review, Report by The Secretariat.

12. https://www.ilo.org/hanoi/Informationre sources/Publicinformation/Pressreleases/WCM S_793246/lang—vi/index.htm